TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2020
V/v Tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Ông Trần Hồng Phúc.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng *tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972.

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

[Bà L có mặt, ông Đ và bà O vắng mặt không lý do]

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Vào năm 2010 đến 2012 ông Trần Văn Đ cùng vợ là bà Nguyễn Thị O đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của bà mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật về phục vụ sản xuất lúa của gia đình đến cuối năm 2012 còn nợ bà số tiền 49.000.000 đồng, ông Đ và bà O hứa nhiều lần nhưng không trả, đến ngày 26/8/2018 ông Đ ký xác nhận nợ hẹn đến tháng 10/2018 sẽ trả cho bà số tiền trên nhưng vẫn không trả như lời hứa nên nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà O có nghĩa vụ trả bà số tiền nợ gốc 49.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 26/8/2018 đến ngày 26/10/2019, thời gian 14 tháng; lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 5.693.800 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 54.693.800 đồng.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Việc bà Nguyễn Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ mua vật tư nông nghiệp còn thiếu 49.000.000 đồng và và yêu cầu tính lãi suất phát sinh thời gian tính từ ngày 26/8/2018 đến khi xét xử xong vụ án là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Cẩm L với ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị O là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ nhưng phía bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O không đến tham dự phiên tòa, Tòa án căn cứ khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Đ và bà O theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Xét thấy:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Nguyễn Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O trả tiền nợ mua vật tư nông nghiệp số tiền 49.000.000 đồng và và yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 26/8/2018 đến ngày 26/10/2019 thời gian 14 tháng lãi suất 0,83%/tháng thành số tiền 5.693.800 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi 54.693.800 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ ông Đ và bà O có nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà L là có thật thể hiện giấy xác nhận nợ ngày 26/8/2018 ông Trần Văn Đ có ký xác nhận nợ với bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 49.000.000 đồng nhưng để kéo dài không trả nên việc bà L khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà O là vợ chồng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền còn thiếu 49.000.000 đồng và và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 26/8/2018 đến ngày 26/10/2019 thời gian 14 tháng số tiền 5.693.800 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 54.693.800 đồng là phù hợp quy định tại Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lình.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ và bà O vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O phải liên đới chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bà L được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Cẩm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430 và 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm L đối với ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O.

Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 54.693.800 đồng (trong đó nợ gốc 49.000.000 đồng và lãi suất phát sinh thời gian từ ngày 26/8/2018 đến ngày 26/10/2019 số tiền 5.693.800 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị O phải liên đới chịu 2.735.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Cẩm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà L 1.225.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008711 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-TAND tỉnh;
-VKSNDhuyện;
-THADShuyện;
-Cácđươngsự;
-Lưuhồsơ+ánvăn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Văn Long